

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1163 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiến hành có hệ thống, thiết thực, hiệu quả, nâng cao nhận thức cho đồng bào, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa,

biên giới; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng miền. Kết hợp, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình công tác dân tộc, chính sách dân tộc có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến khích, tạo điều kiện và huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; nâng cao trách nhiệm, từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, pháp luật của đồng bào các dân tộc; chú trọng nắm bắt dư luận xã hội và định hướng tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhằm ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai sâu rộng, toàn diện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của Đề án.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2021, phấn đấu đạt:

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương được phổ biến, giáo dục pháp luật và cung cấp thông tin rộng rãi về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Trên 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phổ biến pháp luật và tuyên truyền, vận động về lĩnh vực công tác dân tộc, theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Trên 70% đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Khuyến khích các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng, duy trì chương trình, chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để nâng cao nhận thức cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số rất ít người và những địa bàn xung yếu. Triển khai xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với phong tục tập quán, địa bàn và nhu cầu của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng:

- Đồng bào các dân tộc sinh sống, cư trú ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án:

- Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn 52/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2017 đến hết năm 2021.

IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Phổ biến nội dung Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng các nội dung phù hợp với tình hình thực tế ở các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và vùng Duyên hải miền Trung.

- Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: quốc phòng an ninh, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; về cải cách hành chính; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

2. Nội dung tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc:

- Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; chú trọng nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc, tạo niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo Đảng, Nhà nước, yên tâm lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền sâu rộng các chính sách dân tộc; chú trọng tuyên truyền Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135; các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các dân tộc rất ít người; chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo nghề nông thôn; các mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu; hướng dẫn đồng bào áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số (tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội của các dân tộc thiểu số, ẩm thực...), gắn với phát triển du lịch; vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền, thông tin đối ngoại sâu rộng về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc nhất quán và đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc Việt Nam, những thành tựu về công cuộc xóa đói giảm nghèo với bạn bè quốc tế; vận động thu hút các nguồn lực phát triển của các tổ chức quốc tế vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước ta; phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao nhận thức về chủ quyền, an ninh biên giới; đấu tranh chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, truyền đạo trái pháp luật. Tăng cường nắm bắt tình hình an ninh tư tưởng, phản ánh nguyện vọng của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phát huy tính gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và đồng bào các dân tộc trong tuân thủ, chấp hành pháp luật và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Tổ chức thực hiện Đề án có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, dân tộc thiểu số rất ít người, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán của từng dân tộc, vùng, miền; hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án hàng năm.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và đảm bảo các điều kiện về nguồn lực trong tổ chức thực hiện Đề án; kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc, có kỹ năng nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật, biết tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc, nắm bắt tình hình tư tưởng, nhận thức về công tác dân tộc, chính sách dân tộc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi để lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, xây dựng và nhân rộng mô hình điểm.

5. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc. Các hoạt động thường xuyên được triển khai trong việc thực hiện nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương; đồng thời kết hợp, lồng ghép với các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền đang được triển khai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; ưu tiên thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, hộp báo, thông cáo báo chí, đối thoại chính sách, pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc và đội ngũ cán bộ trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu phổ biến pháp luật và tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, tài liệu giữa các cơ quan, đơn vị triển khai trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động về chính sách dân tộc cho đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, câu lạc bộ, nói chuyện chuyên đề về pháp luật, chính sách dân tộc. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở và ban công tác mặt trận ở cấp xã trong việc giải quyết, tháo gỡ những mâu thuẫn, tranh chấp về lợi ích kinh tế, sử dụng tài nguyên và môi trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ưu tiên triển khai các nguồn lực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật. Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc:

- Lựa chọn xây dựng mô hình điểm ở các xã, thôn, bản vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; địa bàn xung yếu và nơi có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người cư trú. Khảo sát, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mô hình thí điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc ở các xã (tại khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên,

Tây Nam bộ và vùng Duyên hải miền Trung), nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình thí điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm, làm cơ sở để triển khai nhân rộng.

- Tổ chức nghiên cứu và xây dựng bộ tài liệu chương trình khung về nội dung, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân tộc; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ những người trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ công tác này trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

- Phối hợp với các ban, bộ, ngành và địa phương tổ chức các hội nghị, hội thảo về phổ biến pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc ở các địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; cung cấp thông tin về các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương và đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng nội dung, biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc bằng song ngữ tiếng phổ thông và tiếng dân tộc (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) cấp cho các đối tượng trong Đề án.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (tiếng và chữ viết) về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các Đài Phát thanh-Truyền hình địa phương. Truyền thông các sự kiện chính trị - xã hội về hoạt động công tác dân tộc đặc thù ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trên các báo, tạp chí Trung ương và địa phương, đảm bảo phù hợp và hiệu quả, nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, loại trừ, tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; đăng tải thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; các văn bản luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hỏi, đáp, trợ giúp pháp lý; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, chính sách dân tộc trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc và Cổng thông tin điện tử các địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng chuyên mục đặc thù “Đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc” trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc.

- Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số; thực hiện thông qua sinh hoạt cộng đồng tại các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, tham quan học tập mô hình, triển lãm, pa nô, áp phích, tranh cổ động, băng rôn, khẩu hiệu, thông tin tại trung tâm thôn, bản và trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách dân tộc và pháp luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thi nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động tại 3 khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

- Tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến về một số lĩnh vực; tôn vinh và nêu gương các điển hình tiêu biểu; các báo cáo điển hình gương người tốt, việc tốt trong đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

VI. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Đề án này, các bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình và các địa phương xây dựng dự toán thực hiện Đề án, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án này theo quy định của pháp luật hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

Là cơ quan quản lý Đề án, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cả giai đoạn và hàng năm của Ủy ban Dân tộc để thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức khảo sát đánh giá nhu cầu thông tin, tình hình tư tưởng, hiểu biết chính sách, pháp luật ở các địa bàn trọng điểm; phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mô hình thí điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc ở các xã đặc biệt khó khăn tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và vùng Duyên hải miền Trung.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ đặc thù về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành và địa phương bố trí kinh phí thực hiện Đề án; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động đặc thù theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành và địa phương tổng hợp kế hoạch; phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

4. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Các bộ, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành phối hợp với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của bộ, ngành đang triển khai thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; báo cáo kết quả về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội

Phối hợp với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

8. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Phối hợp với Ủy ban Dân tộc triển khai thực hiện Đề án trong các cơ quan, đơn vị thành viên các cấp.

9. Đề nghị các Ban Chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến giáo dục, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban của Đảng ở Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHĐP (3b).NQ 201

